TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Long
2. Ông Lê Đăng Huấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Th, có mặt

Địa chỉ: Thôn Tân B, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Ng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân B, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Nay đang tạm trú tại: Thôn 6, xã Cư N, huyện Krông B, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa chị Ngô Thị Th (nguyên đơn) trình bày:

Vào ngày 19/4/2021 chị Ngô Thị Th có cho chị Ngô Thị Ng vay số tiền 208.000.000 đồng, khi cho vay 2 bên thỏa thuận mức lãi suất theo mức lãi suất Ngân hàng nhưng không viết vào giấy vay tiền. Cuối năm 2021 chị Ng đã trả cho chị Th được tổng số tiền 71.980.000 đồng, số tiền này chị Th đồng ý khấu trừ vào số tiền gốc; như vậy số tiền gốc mà chị Ng còn nợ lại chị Th là 136.020.000 đồng cho đến nay mặc dù chị Th đã nhiều lần yêu cầu chị Ng trả nợ nhưng chị Ng vẫn không trả. Vì vậy, chị Th

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Ng phải trả nợ cho chị Th số tiền gốc 136.020.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Ng (bị đơn) tại phiên tòa vắng mặt:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Ng có lời khai trình bày: Công nhận vào ngày 19/4/2021 chị Ngô Thị Ng và anh Phan Đăng Ngh (chồng chị Ng nay đã ly hôn) có nợ chị Ngô Thị Th số tiền 208.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tờ và chị Ng ký xác nhận nợ, không có thỏa thuận lãi suất. Năm 2021 chị Ng đã trả cho chị Th được tổng số tiền 71.980.000 đồng (chia làm nhiều lần), số nợ còn lại 136.020.000 đồng đến nay chị Ng vẫn chưa trả cho chị Th được. Số nợ này khi chị Ng và anh Ngh ly hôn giữa chị Ng và anh Ngh thỏa thuận chị Ng có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ này cho chị Th. Nay chị Th khởi kiện yêu cầu chị Ng phải trả nợ cho chị Th số tiền gốc 136.020.000 đồng và tiền lãi phát sinh thì chị Ng đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 136.020.000 đồng cho chị Th, còn tiền lãi phát sinh chị Ng cho rằng hai bên không có thỏa thuận lãi suất, nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Chị Ngô Thị Th, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Chị Ngô Thị Ng tại phiên tòa vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình trình quyết vụ án chị Ng cũng đã lời khai và đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 136.020.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Ngô Thị Ng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Ng (bị đơn).

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập thì đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Ng khai nhận vào ngày 19/4/2021 chị Ng có ký xác nhận còn nợ chị Th số tiền 208.000.000 đồng, cuối năm 2021 chị Ng đã trả được cho chị Th được tổng số tiền 71.980.000 đồng, số nợ gốc còn lại 136.020.000 đồng cho đến nay chị Ng vẫn chưa trả cho chị Th. Nay chị Th khởi kiện yêu cầu chị Ng phải trả nợ cho chị Th số tiền gốc 136.020.000 đồng và tiền lãi phát sinh thì chị Ng đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả số tiền gốc 136.020.000 đồng cho chị Th, còn tiền lãi phát sinh chị Ng cho rằng 2 bên không có thỏa thuận lãi suất nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 19/4/2021 chị Th có cho chị Ng nợ số tiền 208.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tờ và ký xác nhận nợ với nhau nhưng không thể hiện mức lãi suất và thời hạn trả nợ; như vậy đây là Hợp đồng vay không kỳ hạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xác định số tiền lãi phát sinh mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn; mức lãi suất 10%/năm và thời gian tính lãi suất kể từ ngày chị Th có đơn khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Số tiền lãi phát sinh mà chị Ng phải trả cho chị Th là: 136.020.000 đồng × 10%/năm × (8 tháng + 16 ngày) = 9.672.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc và tiền lãi mà chị Ng phải trả cho chị Th tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 136.020.000 đồng + 9.672.000 đồng = 145.692.000 đồng.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án có căn cứ, đúng pháp pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí là 5% × 145.692.000 đồng = 7.284.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273

Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Th.

Buộc chị Ngô Thị Ng phải trả cho chị Ngô Thị Th tổng số tiền là 145.692.000 đồng (tiền gốc 136.020.000 đồng, tiền lãi 9.672.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/6/2023) cho đến khi thi hành án xong, chị Ngô Thị Ng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên đương sự có thỏa thuận khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Ng phải chịu 7.284.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho chị Ngô Thị Th số tiền 3.860.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0021953 ngày 19/10/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Bá Bảy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.